

Số: 226 /QĐ-UBND

Đồng Văn, ngày 16 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức cấp xã đợt 2
huyện Đồng Văn năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND tỉnh Hà Giang quy định tiêu chuẩn vụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã; tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã và ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 383/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND huyện Đồng Văn về việc tuyển dụng công chức cấp xã đợt 2 năm 2024;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã đợt 2 năm 2024, họp xem xét đề nghị công nhận kết quả tuyển dụng công chức cấp xã đợt 2 năm 2024, họp ngày 15/01/2025;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tại Tờ trình số 26 /TTr-HĐTD ngày 16/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng công chức cấp xã đợt 2 năm 2024, với tổng số người trong danh sách tham gia phỏng vấn là 40 (Bốn mươi) người, trong đó:

1. Chức danh Địa chính-nông nghiệp - Xây dựng và môi trường (đối với xã); Địa chính-Xây dựng-đô thị và môi trường (đối với thị trấn)

- Số trúng tuyển: 04 người
- Số không trúng tuyển: 04 người (Hết chỉ tiêu tuyển dụng và có điểm phỏng vấn dưới 50 điểm)

2. Chức danh Văn hóa- xã hội:

- Số trúng tuyển: 03 người
- Số không trúng tuyển: 06 người (Hết chỉ tiêu tuyển dụng và có điểm phỏng vấn dưới 50 điểm)

3. Chức danh Tài chính-Kế toán:

- Số trúng tuyển: 03 người
- Số không trúng tuyển: 02 người (Có điểm phỏng vấn dưới 50 điểm)

4. Chức danh Văn phòng- Thống kê:

- Số trúng tuyển: 03 người
- Số không trúng tuyển: 15 người (Hết chỉ tiêu tuyển dụng và có điểm phỏng vấn dưới 50 điểm)

(Có danh sách tổng hợp kết quả xét tuyển kèm theo)

Điều 2. Giao cho Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai kết quả tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của huyện và gửi thông báo cho thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại điều 1 căn cứ quyết định này thi hành kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TTrúc Huyện uỷ;
- TTrúc HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Nhu điều 3;
- Lưu: VT, PNV, HSTD 



CHỦ TỊCH

Đỗ Quốc Hương

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành						
A		CHỨC DANH ĐỊA CHÍNH -NÔNG NGHIỆP-XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG (Đối với xã); ĐỊA CHÍNH- XÂY DỰNG- ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG (Đối với thị trấn)												
1		Ngành thuộc nhóm ngành: Kiến trúc và quy hoạch; Xây dựng; Quản lý xây dựng												
		Thí sinh trúng tuyển												
1	1	Nguyễn Quang Minh	20/12/1997		Kinh	Huyện Yên Minh - Hà Giang	DH	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông		Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và môi trường (Đối với xã; Địa chính- Xây dựng-Đô thị và môi trường (Đối với thị trấn)	72		72	Trúng tuyển
2	2	Đặng Thanh Sơn	09/1/1995		Dao	Huyện Mèo Vạc - Hà Giang	DH	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Người dân tộc thiểu số	Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và môi trường (Đối với xã; Địa chính- Xây dựng-Đô thị và môi trường (Đối với thị trấn)	60,5	5	65,5	Trúng tuyển
		Thí sinh không trúng tuyển												
II		Ngành: Kỹ thuật trắc địa- bản đồ và những ngành thuộc nhóm ngành quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường												
		Thí sinh trúng tuyển												
3	1	Nông Thị Ngân	25/3/1994		Tày	Tổ 5 TT Đồng Văn huyện Đồng Văn	DH	Quản lý đất đai	Người dân tộc thiểu số	Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và môi trường (Đối với xã; Địa chính- Xây dựng-Đô thị và môi trường (Đối với thị trấn)	80	5	85	Trúng tuyển
4	2	Nguyễn Đình Toán	29/7/1997		Tày	Xã Lăng Phìn huyện Đồng văn	DH	Quản lý đất đai	Người dân tộc thiểu số	Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và môi trường (Đối với xã; Địa chính- Xây dựng-Đô thị và môi trường (Đối với thị trấn)	67	5	72	Trúng tuyển
		Thí sinh không trúng tuyển												
5	1	Nguyễn Đức Du	09/9/1992		Tày	Xã Sùng Là huyện Đồng Văn	DH	Quản lý TN Rừng và Môi trường	Người dân tộc thiểu số	Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và môi trường (Đối với xã; Địa chính- Xây dựng-Đô thị và môi trường (Đối với thị trấn)	57	5	62	Hết chỉ tiêu

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	1. Trình độ		Đổi tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành						
6	2	Lương Đình Vinh	07/10/1996		Lô Lô	Tổ 6 TT Đồng Văn huyện Đồng Văn	DH	Quản lý đất đai	Người dân tộc thiểu số	Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và môi trường (Đối với xã; Địa chính-Xây dựng-Đô thị và môi trường (Đối với thị trấn)	52,5	5	57,5	Hết chỉ tiêu
7	3	Vũ Đình Dũng	10/8/1992		Kinh	TT Đồng Văn huyện Đồng Văn	DH	Quản lý đất đai		Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và môi trường (Đối với xã; Địa chính-Xây dựng-Đô thị và môi trường (Đối với thị trấn)	51,5		51,5	Hết chỉ tiêu
8	4	Nguyễn Thị Hạnh	24/2/1993		Dao	Huyện Ham Yên - Tuyên Quang	DH	Khoa học Môi trường	Người dân tộc thiểu số	Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và môi trường (Đối với xã; Địa chính-Xây dựng-Đô thị và môi trường (Đối với thị trấn)	37,5		37,5	Phòng vẫn dưới 50 điểm
B		CHỨC DANH VĂN HÓA- XÃ HỘI												
		Ngành Kế toán; những ngành thuộc nhóm ngành: Công tác xã hội; xã hội học và nhân học												
		Thí sinh trúng tuyển												
9	1	Mùng Thị Tâm	20/8/1998		Lô Lô	Huyện Quản Bạ tỉnh - Hà Giang	DH	Công tác xã hội	Người dân tộc thiểu số	Văn hóa-Xã hội	69	5	74	Trúng tuyển
10	2	Đinh Thị Và	08/3/1997		Mông	Xã Hố Quảng Phìn huyện Đồng Văn	DH	Công tác xã hội	Người dân tộc thiểu số	Văn hóa-Xã hội	68,5	5	73,5	Trúng tuyển
11	3	Sinh Thị Pà	07/8/1999		Mông	Xã Sung Là huyện Đồng Văn	DH	Công tác xã hội	Người dân tộc thiểu số	Văn hóa-Xã hội	66	5	71	Trúng tuyển
		Thí sinh không trúng tuyển												
12	1	Nông Thị Hiền	15/10/1996		Tày	TT Đồng Văn huyện Đồng Văn	DH	Công tác xã hội	Người dân tộc thiểu số	Văn hóa-Xã hội	64	5	69	Hết chỉ tiêu
13	2	Hoàng Thị Thuý	01/7/2001		Giáy	TT Đồng Văn huyện Đồng Văn	DH	Công tác xã hội	Người dân tộc thiểu số	Văn hóa-Xã hội	50,5	5	55,5	Hết chỉ tiêu

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đổi tương ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành						
14	3	Giăng Thị Mai		23/9/1996	Mông	Xã Ma Lé huyện Đồng Văn	DH	Công tác xã hội	Người dân tộc thiểu số	Văn hóa-Xã hội	33,5		33,5	Phòng văn dưới 50 điểm
15	4	Mùa Mi Sùng	25/8/1993		Mông	Xã Lũng Phìn huyện Đồng Văn	DH	Công tác xã hội	Người dân tộc thiểu số	Văn hóa-Xã hội	23		23	Phòng văn dưới 50 điểm
16	5	Hoàng Thu Hà		12/1/1999	Tày	TT Đồng Văn huyện Đồng Văn	DH	Công tác xã hội	Người dân tộc thiểu số	Văn hóa-Xã hội	15,5		15,5	Phòng văn dưới 50 điểm
17	6	Sùng Mi Ly	22/10/1996		Mông	Xã Ma Lé huyện Đồng Văn	DH	Công tác xã hội	Người dân tộc thiểu số	Văn hóa-Xã hội	13		13	Phòng văn dưới 50 điểm
C		CHỨC DANH TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN												
		Thí sinh trúng tuyển												
18	1	Ngọc Từ Huy	21/6/1999		Tày	TT Đồng Văn huyện Đồng Văn	DH	Tài chính ngân hàng	Người dân tộc thiểu số	Tài chính-Kế toán	54	5	59	Trúng tuyển
19	2	Hoàng Ngọc Sùng	10/7/1988		Tày	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	DH	Kế toán	Người dân tộc thiểu số	Tài chính-Kế toán	53	5	58	Trúng tuyển
20	3	Bùi Trung Hiếu	19/2/2001		Kinh	TT Đồng Văn huyện Đồng Văn	DH	Tài chính ngân hàng		Tài chính-Kế toán	57,5		57,5	Trúng tuyển
		Thí sinh không trúng tuyển												
21	1	Lưu Thị Hằng		27/3/1995	Cờ Lao	TT Đồng Văn huyện Đồng Văn	DH	Kế toán	Người dân tộc thiểu số	Tài chính-Kế toán	24,5			Phòng văn dưới 50 điểm
22	2	Vũ Ngọc Thùy Oanh		07/8/2001	Thái	Huyện Yên Minh - Hà Giang	DH	Tài chính ngân hàng	Người dân tộc thiểu số	Tài chính-Kế toán	16			Phòng văn dưới 50 điểm

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đội tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành						
D		CHỨC DANH VĂN PHÒNG - THÔNG KẾ												
		Thí sinh trúng tuyển												
23	1	Sàng Thị Chính		02/7/1997	Cơ Lao	Xã Sinh Lũng huyện Đông Văn	DH	Luật	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	81	5	86	Trúng tuyển
24	2	Triệu Thị Hà		19/10/1991	Dao	TT Phố Bàng huyện Đông Văn	DH	Luật Kinh tế	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	76,5	5	81,5	Trúng tuyển
25	3	Hà Thu Hằng		09/10/1997	Kinh	Thị trấn Đồng Văn huyện Đồng Văn	DH	Luật		Văn phòng-Thống kê	77,5		77,5	Trúng tuyển
		Thí sinh không trúng tuyển												
26	1	Hoàng Trung Thực		07/10/1990	Tây	Huyện Vị Xuyên - Hà Giang	DH	Hành chính học (Quản lý NN)	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	56	5	61	Hết chỉ tiêu
27	2	Lâu Mí Xá		16/8/1999	Mông	Xã Sung Trại huyện Đông Văn	DH	Quản lý nhà nước	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	51	5	56	Hết chỉ tiêu
28	3	Dương Thị Nga		17/2/2002	Mông	Huyện Hoàng Su Phì- Hà Giang	DH	Quản lý nhà nước	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	34		34	Phòng vẫn dưới 50 điểm
29	4	Dương Công Thọ		17/2/1986	Dao	Xã Phố Cáo huyện Đông Văn	DH	Hành chính học (Quản lý NN)	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	33,5		33,5	Phòng vẫn dưới 50 điểm
30	5	Nguyễn Thị Minh Nghiệp		24/4/1996	Tây	Thành Phố Hà Giang - Hà Giang	DH	Quản lý nhà nước	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	33		33	Phòng vẫn dưới 50 điểm
31	6	Cừ Mí Vừ		03/8/1988	Mông	Xã Phố Cáo huyện Đông Văn	DH	Hành chính học (Quản lý công)	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	32,5		32,5	Phòng vẫn dưới 50 điểm

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành						
32	7	Triệu Thủy Lan		20/6/1997	Dao	Huyện Bắc Mê - Hà Giang	DH	Luật	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	31,5		31,5	Phòng văn dưới 50 điểm
33	8	Sùng Thị Mỹ		15/5/1998	Mông	Xã Ma Lé huyện Đồng Văn	Thạc sĩ	Luật Kinh tế	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	31		31	Phòng văn dưới 50 điểm
34	9	Nguyễn Thị Sinh		05/7/1988	Tày	Xã Ma Lé huyện Đồng Văn	DH	Luật	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	31		31	Phòng văn dưới 50 điểm
35	10	Hoàng Minh Thử	22/4/2002		Tày	TT Đồng Văn huyện Đồng Văn	DH	Luật	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	20,5		20,5	Phòng văn dưới 50 điểm
36	11	Sùng Thị Giã		20/4/1996	Mông	Xã Sàng Tung huyện Đồng Văn	DH	Luật	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	19,5		19,5	Phòng văn dưới 50 điểm
37	12	Vàng Mí Giảng	07/11/1988		Mông	Xã Lăng Táo huyện Đồng Văn	DH	Khoa học quản lý	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	17		17	Phòng văn dưới 50 điểm
38	13	Lừ Văn Dương	36538		Giáy	TT Đồng Văn huyện Đồng Văn	DH	Luật	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	0		0	Phòng văn dưới 50 điểm
39	14	Vừ Mí Sèo	03/6/1993		Mông	Xã Lăng Phìn huyện Đồng Văn	DH	Quản lý nhà nước	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	0		0	Phòng văn dưới 50 điểm
40	15	Nguyễn Thị Thảo Phương		25/10/1991	Tày	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	DH	Luật học	Người dân tộc thiểu số	Văn phòng-Thống kê	0		0	Phòng văn dưới 50 điểm

(Danh sách này ấn định 40 người)